

Bản án số: 73/2024/HS-ST
Ngày 28 tháng 9 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

Thẩm phán: Bà Nguyễn Ngọc Giao

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Tân, ông Phan Ngọc Khiêm và anh Trương Thanh Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Như Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Tú Giang và bà Trịnh Thị Mỹ Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng N, sinh ngày 15/12/2002 tại thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Ấp B, xã B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H và bà Phan Thị C; vợ là Nguyễn Thị Kim N1 và có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2024 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh A (có mặt).

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Ông Nguyễn Đức K là Luật sư Văn phòng L2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh A; địa chỉ: Số B đường L, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (có mặt).

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Kim N1, sinh năm 2005; nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Thanh H, sinh 1967 (là cha của bị cáo N - có mặt);

2. Bà Phan Thị C, sinh năm 1968 (là mẹ của bị cáo N - có mặt);

Cùng cư trú: Ấp B, xã B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:* Đoàn Hồng N2, Phan Hữu Như N3, Nguyễn Tân X (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trọng N với Nguyễn Thị Kim N1 là vợ chồng. Ngày 08/4/2024, N, N1 xảy ra mâu thuẫn, N dùng tay đánh và dùng kéo cắt tóc N1 nên N1 tức giận bỏ đi thuê phòng trọ tại nhà trọ M thuộc phường L, thị xã T, tỉnh An Giang để ở và làm việc. Khoảng 18 giờ ngày 18/4/2024, N điều khiển xe mô tô biển số 66H1 - 507.85 đến nhà trọ M tìm và kêu N1 về nhà với N. Đến nơi, N1 rủ N đi uống bia tại “Quán 20K” thuộc phường L, thị xã T cùng với Trần Văn Đ, Trần Thị L, N1 và T (chưa xác định họ, địa chỉ). Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, cả nhóm nghỉ uống bia, N1 kêu N điều khiển xe mô tô chở N1 về nhà trọ. Trên đường đi, N tiếp tục kêu N1 về nhà và điều khiển xe chở N1 về hướng bến phà T - Hồ N. Do sợ về nhà bị N đánh và lợi dụng lúc N điều khiển xe chạy chậm do đang sử dụng điện thoại di động, N1 nhảy xuống xe bỏ chạy vào quán C1 thuộc khóm L, phường L, thị xã T. N chạy theo dùng tay kéo N1 lại nhưng N1 cương quyết không chịu về cùng N và tri hô lớn tiếng. Lúc này, N đứng đối diện, cách N1 khoảng 70 – 80 cm, tay trái N4 nắm tay N1, tay phải N4 lấy cây dao để sẵn trong túi quần bên trái phía trước (loại dao xếp màu đen có nút bấm) đâm liên tiếp nhiều nhát trúng vào vùng bụng, hạ sườn phải, vai trái, nách trái, khuỷu tay phải của N1. N1 quay lưng bỏ chạy, bị N4 tiếp tục cầm dao đâm 01 nhát trúng vào vùng lưng thì được ông Đoàn Hồng N2 và Phan Hữu Như N3 cùng là nhân viên bảo vệ tại quán C1 đến can ngăn bắt giữ N4, trình báo Công an phường L và cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật.

Riêng, N1 được đưa đến Bệnh viện Đ1 cấp cứu và chuyển đến Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh A để điều trị, đến ngày 03/05/2024 thì xuất viện.

Ngày 23/4/2024, N4 bị khởi tố để điều tra, xử lý.

* Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 289/24/KLTTCT-TTPY ngày 22/4/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh A, kết luận Nguyễn Thị Kim N1, sinh năm 2005:

1. Các kết quả chính: Vết thương vùng thượng vị dài 1,5cm, nằm xiên, bờ sắc. Gây: Thấu bụng, thủng bờ cong lớn dạ dày 01 lỗ, đã phẫu thuật khâu lỗ thủng; Vết mổ đường trắng giữa trên rốn dài 9,5cm; Vết mổ đặt dẫn lưu vùng hố chậu phải. Vết thương hạ sườn phải, nằm xiên, dài 04cm, bờ sắc. Vết thương vùng lưng trái, nằm xiên, dài 06cm, bờ sắc. Gây: Thấu ngực, tràn khí – máu màng phổi trái, đã phẫu thuật đặt dẫn lưu màng phổi trái; Vết mổ đặt dẫn lưu màng phổi trái khoang liên sườn số V – VI đường nách giữa. Vết thương vùng vai trái, nằm xiên, dài 1,5cm, bờ sắc. Vết thương mặt ngoài 1/3 trên cánh tay trái, nằm xiên, dài 08cm, bờ sắc. Vết thương mặt trong 1/3 dưới cánh tay phải, nằm xiên, dài 2,5cm, bờ sắc. Vết thương mặt trước ngoài khuỷu tay phải hình vòng

cung, dài 3,3cm, bờ sắc. Vết thương mặt ngoài khuỷu tay phải, đứng dọc, dài 04cm. Vết thương mặt sau trong khuỷu tay phải, đứng dọc, dài 2,5cm, bờ sắc. Vết thương mặt ngoài gối phải, nằm xiên, dài 4,5cm, bờ sắc.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần. Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên của Nguyễn Thị Kim N1, áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư tại thời điểm giám định là 28% (hai mươi tám phần trăm).

* Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống (bổ sung) số 289BS/24/KLTTCT-TTPY ngày 24/5/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh A, kết luận Nguyễn Thị Kim N1, sinh năm 2005:

1. Các kết quả chính:

- Sẹo vùng thượng vị, nằm xiên, kích thước (1,5x0,1)cm, là sẹo có kích thước nhỏ tỷ lệ là 01%; Gây thủng bụng, thủng bờ cong lớn dạ dày 01 lỗ, đã phẫu thuật khâu lỗ thủng, tỷ lệ là 28% (Tỷ lệ này đã cho tại bản kết luận số 289/KLTTCT-TTPY ngày 22/04/2024); Sẹo mổ đường trắng giữa trên rốn, kích thước (8,5x0,2)cm là sẹo có kích thước trung bình tỷ lệ là 02 %; Sẹo mổ dẫn lưu vùng hố chậu phải kích thước (1,7x0,2) cm là sẹo có kích thước nhỏ tỷ lệ là 01%.

Tỷ lệ là 31%.

- Sẹo hạ sườn phải, nằm xiên, kích thước (2,7x0,2)cm, là sẹo có kích thước nhỏ tỷ lệ là 01%.

- Sẹo vùng vai trái, nằm xiên, kích thước (1,5x0,3)cm là sẹo có kích thước nhỏ tỷ lệ là 01%.

- Hai sẹo vùng lưng trái, sẹo lồi, hồng, bờ sắc:

+ Vết 01: nằm xiên, kích thước (06x0,3) cm, là sẹo có kích thước trung bình tỷ lệ là 02 %; Gây thủng ngực, tràn khí - tràn máu màng phổi trái, đã phẫu thuật đặt dẫn lưu màng phổi. Tỷ lệ là 08%; Sẹo mổ đặt dẫn lưu màng phổi trái khoang liên sườn số V - VI đường nách giữa, kích thước (1,5x1,5)cm, là sẹo có kích thước nhỏ tỷ lệ là 01%. Tỷ lệ là 11%.

+ Vết 02: nằm ngang, kích thước (2,7x0,4) cm, là sẹo có kích thước nhỏ tỷ lệ là 01%.

- Hai sẹo hõm nách trái, nằm xiên, sẹo lồi, hồng, bờ sắc: Vết 01: kích thước (2,5x0,3) cm, là sẹo có kích thước nhỏ tỷ lệ là 01%; Vết 02: kích thước (1,5x0,2) cm, là sẹo có kích thước nhỏ tỷ lệ là 01%.

- Sẹo mặt trong 1/3 dưới cánh tay phải, nằm xiên, kích thước (1,7x0,5)cm, là sẹo có kích thước nhỏ tỷ lệ là 01%.

- Sẹo mặt trước ngoài khuỷu tay phải hình vòng cung, kích thước (02x0,5) cm, là sẹo có kích thước nhỏ tỷ lệ là 01%.

- Sẹo mặt ngoài khuỷu tay phải, đứng dọc, kích thước (3,3x0,3) cm, là sẹo có kích thước trung bình tỷ lệ là 02%.

- Sẹo mặt sau ngoài khuỷu tay phải, nằm xiên, kích thước (06x0,6) cm, là sẹo có kích thước lớn tỷ lệ là 03%.

- Sẹo mặt sau trong khuỷu tay phải, đứng dọc, kích thước (1,5x0,3) cm, là sẹo có kích thước nhỏ tỷ lệ là 01%.

- Sẹo mặt ngoài 1/3 trên cánh tay trái, nằm xiên, kích thước (7,5x0,6) cm, là sẹo có kích thước lớn tỷ lệ là 03%.

- Sẹo mặt ngoài gôi phải, nằm xiên, kích thước (4,5x0,5) cm, là sẹo có kích thước trung bình tỷ lệ là 02%.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần. Xác định bổ sung tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên của Nguyễn Thị Kim N1, áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư tại thời điểm giám định là 29%.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại bản kết luận số 289/24/KLTTCT-TTPY ngày 22/4/2024 là 28%.

Căn cứ bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 289/KLTTCT-TTPY ngày 22/4/2024 và kết quả giám định bổ sung nêu trên, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Thị Kim N1 (áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư) là **49%** (bốn mươi chín phần trăm).

3. Kết luận khác: Tất cả các thương tích trên do vật sắc nhọn gây nên.

* Căn cứ kết luận giám định số 970/KL-KTHS ngày 24/7/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh A, kết luận: Vết màu nâu đỏ tại vị trí số 2 là máu người, thuộc nhóm máu A; Vết màu nâu đỏ tại vị trí số 3 là máu người, thuộc nhóm máu A; Vết màu nâu đỏ thu trực tiếp trên bàn tay trái của Nguyễn Trọng Nghĩa L1 máu người. Do dấu vết ít, chất lượng dấu vết kém không đủ điều kiện để giám định xác định nhóm máu; Vết màu nâu đỏ thu trực tiếp trên đùi của Nguyễn Trọng Nghĩa L1 máu người, thuộc nhóm máu O; Vết màu nâu đỏ thu trực tiếp trên hung khí là máu người, thuộc nhóm máu A; Máu thu của Nguyễn Trọng N thuộc nhóm máu O; Máu thu của Nguyễn Thị Kim N1 thuộc nhóm máu A.

Tại Cáo trạng số 103/CT-VKSAG-P2 ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng N về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trọng N trình bày: Bị cáo không có ý kiến hoặc bất kỳ khiếu nại về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Nguyễn Thị Kim N1 trình bày: Chị là vợ của bị cáo N. Bị cáo đã sử dụng dao đâm chị như nội dung vụ án. Chị đã nhận đã số tiền 80.000.000 đồng

do gia đình bị cáo bồi thường, chị không yêu cầu thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Ông Nguyễn Thanh H là cha của bị cáo trình bày: N1 và N có 01 con chung hiện do ông đang nuôi dưỡng. Sau khi sự việc xảy ra, ông và gia đình đã lo mọi chi phí điều trị cho N1 đến khi xuất viện tổng cộng số tiền là 80.000.000 đồng. Ông không yêu cầu N trả lại số tiền này.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm luận tội: Giữ nguyên truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 57, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Nguyễn Trọng N từ 10 năm tù đến 12 năm tù về tội “Giết người”. Về phân trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu do đó không đặt ra xem xét. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng đã thu giữ gồm: 01 cây dao, 01 quần jean, 01 áo thun, các mẫu máu nâu đỏ (nghỉmáu); trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Exiter màu xanh, biển số 66H1-507.85.

Người bào chữa cho bị cáo, ông Nguyễn Đức K trình bày: Thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát về tội danh. Tuy nhiên, về phần hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét, trong vụ án này hậu quả chưa xảy ra, bị cáo phạm tội chưa đạt. Về các tình tiết giảm nhẹ, thống nhất với Viện kiểm sát các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đó là, bị cáo đã thành khẩn khai báo, nhận thức được hành vi phạm tội và đã ăn năn hối hận, đã động viên gia đình khắc phục kịp thời hậu quả giúp cho bị hại phục hồi sức khỏe. Ngoài ra, đề nghị xem xét thêm cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đó là bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, thuộc thành phần nhân dân lao động, gia đình bị cáo có công với cách mạng và người bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về cùng gia đình nuôi dạy con. Từ đó đề nghị áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, dưới mức thấp nhất của Viện kiểm sát đã đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố và nhận thức được việc làm sai trái của bản thân, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Sự có mặt của đương sự: Một số người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, giải quyết vụ án; mặt khác những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước phiên tòa. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án:

[3] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Theo đó, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 18/4/2024 và các Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 289/24/KLTTCT-TTPY ngày 22/4/2024 và số 289BS/24/KLTTCT-TTPY ngày 24/5/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh A và Kết luận giám định số 970/KL-KTHS ngày 24/7/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh A. Ngoài ra, nó còn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Nguyễn Trọng N với Nguyễn Thị Kim N1 là vợ chồng. Khoảng 20 giờ ngày 18/4/2024, tại quán C1 thuộc khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang, do tức giận việc N1 không đồng ý về nhà; Nguyễn Trọng N đã có hành vi dùng dao (loại dao xếp màu đen có nút bấm) đâm liên tiếp nhiều nhát vào vùng bụng, hạ sườn phải, vai trái, nách trái, khuỷu tay phải của N1 nhằm giết chết N1. Việc N1 không chết mà chỉ bị thương tích với tỷ lệ thương tật 49% là do cứu chữa kịp thời. Căn cứ pháp luật, hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Trọng N đã phạm vào tội “Giết người”. Tội phạm được quy định và trừng phạt tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; có khung hình phạt từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[4] Xét về tính chất vụ án thì thấy:

[4.1] Tính mạng, sức khỏe con người là vốn quý của xã hội được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi trái pháp luật nhằm xâm hại tính mạng, sức khỏe người khác được xem là hành vi nguy hiểm cho xã hội sẽ bị xử lý kịp thời và nghiêm minh.

[4.2] Nguyễn Trọng N là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức nhưng chỉ vì một chút tức giận, bị cáo đã không kiềm chế được bản thân đã cầm dao là hung khí nguy hiểm đâm nhiều nhát vào những vùng trọng yếu trên cơ thể người bị hại nhằm giết chết bị hại. Việc bị hại không chết mà chỉ bị thương tật 49% là do được cứu chữa kịp thời – là ngoài ý muốn của bị cáo. Điều này cho thấy ý thức xem thường pháp luật Nhà nước, xem nhẹ tính mạng của người khác của bị cáo. Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của nạn nhân, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm để trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe phòng chống tội phạm.

[4.3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Hành vi của bị cáo đã thể hiện sự quyết liệt, quyết tâm đến cùng; bị cáo đã chuẩn bị sẵn dao; đâm liên tiếp 14 nhát vào người bị hại cho đến khi có người can ngăn. Đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; bản thân thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; có bác ruột là Liệt sĩ hy sinh trong chiến đấu bảo vệ biên giới và đã vận động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 80.000.000 đồng. Ngoài ra, tại phiên tòa, bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo là người trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người bị hại thì bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường. Quá trình điều tra, ông Nguyễn Thanh H là cha ruột của bị cáo đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 80.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, bị hại đã nhận đủ tiền, không yêu cầu bồi thường thêm và ông H cũng không yêu cầu đối với số tiền này cho nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra có thu giữ các vật chứng, cần phân hóa như sau:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Exiter màu xanh, biển số xe 66H1-50785: Đây là xe của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội do đó cần tuyên trả cho bị cáo tiếp tục quản lý.

- Đối với các vật chứng là công cụ dùng vào việc phạm tội, mau hỏng, rẻ tiền, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao (loại dao xếp và có bấm); 01 (một) quần jean dài màu đen; 01 áo thun tay ngắn màu đen; Mẫu dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu) thu tại hiện trường.

[7] Về án phí: Bị cáo đã bị kết án buộc phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng N phạm tội “Giết người”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Trọng N 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 18/4/2024).

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trọng N 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Exiter màu xanh, biển số xe 66H1-50785.

- Tịch thu tiêu hủy: 01(một) cây dao (loại dao xếp và có bấm); 01 (một) quần jean dài màu đen; 01 áo thun tay ngắn màu đen; mẫu dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu) thu tại hiện trường.

(Đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/9/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A và Cục Thi hành án dân sự tỉnh A)

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Trọng N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- Phòng lưu trữ hồ sơ - Công an tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu Tòa Hình sự; Văn phòng; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hồng